# PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 3

Luyện tập chung. Bảng số liệu · sách Kết nối tri thức

Tuần 32

Họ và tên: ..... Lớp: .....

## Bài 1: Quan sát bảng số liệu rồi trả lời

| Tên | Lan | Minh | Hà | Nam |
|---|---|---|---|---|
| Số quả | 12 | 9 | 18 | 15 |

| Lớp | 3A | 3B | 3C | 3D |
|---|---|---|---|---|
| Số cây | 35 | 18 | 30 | 27 |

**a)** Số quả táo mỗi bạn hái. Bạn hái nhiều nhất là ☐; cả bốn bạn hái ☐ quả.

**b)** Số cây mỗi lớp trồng. Lớp 3A trồng nhiều hơn lớp 3D ☐ cây.

## Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

(21 000 − 1 000) : 5 = ☐

(4 000 + 8 000) × 2 = ☐

(17 000 − 3 000) : 2 = ☐

28 000 + 700 − 5 000 = ☐

(27 000 − 3 000) : 4 = ☐

41 000 + 400 − 7 000 = ☐

## Bài 3: Đặt tính rồi tính

11 561 × 7 20 895 × 2 56 408 : 4 77 616 : 3

## Bài 4: Bài toán

1. Một cửa hàng có 48 144 quyển vở, đã bán $\frac{1}{3}$ số vở đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu quyển vở?

Ôn Thi app
Ôn Thi · Nhiều bài tập miễn phí, có lời giải

# ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 32

## Bài 1: Quan sát bảng số liệu rồi trả lời

a) Hà ; 54  b) 8

## Bài 2: Tính giá trị của biểu thức

(21 000 – 1 000) : 5 = 4 000  (4 000 + 8 000) × 2 = 24 000  (17 000 – 3 000) : 2 = 7 000

28 000 + 700 – 5 000 = 23 700  (27 000 – 3 000) : 4 = 6 000  41 000 + 400 – 7 000 = 34 400

## Bài 3: Đặt tính rồi tính

11 561 × 7 = 80 927  20 895 × 2 = 41 790  56 408 : 4 = 14 102  77 616 : 3 = 25 872

## Bài 4: Bài toán

**1.** Cửa hàng đã bán số quyển vở là: 48 144 : 3 = 16 048 (quyển vở). Cửa hàng còn lại số quyển vở là: 48 144 – 16 048 = 32 096 (quyển vở). Đáp số: 32 096 quyển vở.



onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án